

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HS-ST

Ngày: 26-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Út Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thào

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ưu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2024/TLST-HS, ngày 30 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn O, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1968, tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi cư trú: Tiểu khu D, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Hoàng Thị Y; vợ: Nông Thị L và có 03 con sinh năm 1997, 2000, 2003; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/5/2024 đến ngày 24/5/2024. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

*** Người chứng kiến:**

- Ông Đồng Minh N, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Tiểu khu B, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- Chị Triệu Thị H, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 8 giờ ngày 17/5/2024, tại tiểu khu B, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B bắt quả tang Nguyễn Văn O có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 lọ nhựa hình trụ tròn

màu trắng, quần băng dính màu đen, nắp nhựa màu trắng, bên trong có 06 gói chất bột màu trắng, được gói bằng giấy kim loại màu trắng bạc; 01 gói được gói bằng túi nilon màu đen bên trong có 07 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy trắng kim loại màu trắng bạc; Tổ công tác đã niêm phong 02 gói chất bột màu trắng trên vào phong bì ký hiệu A1; số tiền 6.300.000 đồng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu SAMSUNG có ốp nhựa được niêm phong vào phong bì ký hiệu A2; 01 áo vải cũ rằn ri màu nâu xám.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở và khu vực phụ cận của Nguyễn Văn O tại tiểu khu D, thị trấn C, huyện B, kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại biên bản mở, đóng niêm phong, cân xác định khối lượng chất ma túy xác định: Khối lượng chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu A1 là 2,32 gam (Hai phẩy ba hai gam). Sau khi cân, gói toàn bộ mẫu chất vào phong bì ký hiệu B1 gửi giám định, toàn bộ phong bì nilon, lọ nhựa và giấy gói cũ niêm phong trong phong bì B2.

Tại kết luận giám định số 164/KL-KTHS ngày 23/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất dạng cục, bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Mẫu dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 có khối lượng là 2,32 gam (hai phẩy ba hai gam).

Với hành vi trên, bản Cáo trạng số: 33/CT-VKSBB ngày 29/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn O về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn O đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn O theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn O phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn O từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ số ngày đã bị tạm giữ từ ngày 17/5/2024 đến ngày 24/5/2024.
- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, đề nghị phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng - 6.000.000 đồng.
- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý vật chứng:

+ Đối với các vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T101, bên trong có chứa mẫu hoàn trả sau giám định và phong bì niêm phong, giấy gói cũ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2, bên trong có chứa phong bì, túi nilon, lọ nhựa, giấy gói cũ; 01 áo vải rằn ri màu nâu xám, đã qua sử dụng là những vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, phía sau có in chữ S, mặt trước và mặt sau có vết nứt, vỡ, có ốp nhựa dẻo trong suốt, cũ đã qua sử dụng và số tiền 6.300.000 đồng là tiền của bị cáo: Không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn O nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án, thừa trả lại cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội. Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa những người chứng kiến vắng mặt, tuy nhiên, họ đã có đầy đủ lời khai tại giai đoạn điều tra, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án của Tòa án. Căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào hồi 08 giờ ngày 17/5/2024, tại tiểu khu B thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B bắt quả tang Nguyễn Văn O có hành vi tàng trữ trái phép 13 gói nhỏ ma túy Heroine, có tổng khối lượng là 2,32 gam (hai phẩy ba hai gam) mục đích để sử dụng. Chỉ vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đề nghị truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Văn O về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù nằm trong khung hình phạt đối với bị cáo tuy nhiên chưa tương xứng với mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo; bị cáo buôn bán cá ở chợ, có thu nhập nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo với mức phạt phù hợp để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T101, bên trong có chứa mẫu hoàn trả sau giám định và phong bì niêm phong, giấy gói cũ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2, bên trong có chứa phong bì, túi nilon, lọ nhựa, giấy gói cũ; 01 áo vải rằn ri màu nâu xám, đã qua sử dụng là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, phía sau có in chữ S, mặt trước và mặt sau có vết nứt, vỡ, có ốp nhựa dẻo trong suốt, cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo: Không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 6.300.000 đồng là tiền của bị cáo bị thu giữ trong quá trình điều tra, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả cho bị cáo, tuy nhiên tạm giữ để bảo đảm thi hành án, số tiền thi hành án xong còn thừa trả lại cho bị cáo.

[6] Vấn đề khác: Trong vụ án này còn có người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn O nhưng O không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 38, Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình

sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn O phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn O 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 17/5/2024 đến ngày 24/5/2024.

Phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T101, bên trong có chứa mẫu hoàn trả sau giám định và phong bì niêm phong, giấy gói cũ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2, bên trong có chứa phong bì, túi nilon, lọ nhựa, giấy gói cũ; 01 áo vải rằn ri màu nâu xám.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, phía sau có in chữ SamSung, mặt trước và mặt sau có vết nứt, vỡ, có ốp nhựa dẻo trong suốt, cũ đã qua sử dụng.

- Tạm giữ số tiền 6.300.000 đồng (sáu triệu ba trăm nghìn đồng) của bị cáo để bảo đảm thi hành án, số tiền sau khi thi hành án xong còn thừa trả lại cho bị cáo.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/7/2024 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Triệu Thị Út Hiền

- Lưu Văn phòng.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Hoàng Thị Thảo****Nguyễn Thị Nga****Triệu Thị Út Hiền**

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T101, bên trong có mẫu hoàn trả sau giám định và phong bì niêm phong giấy gói cũ vụ Nguyễn Văn Oánh, niêm phong còn nguyên vẹn; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2, bên trong có chứa phong bì, túi nilon, lọ nhựa, giấy gói cũ; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, phía sau có chữ SAMSUNG, mặt trước và sau có vết nứt, vỡ có ốp nhựa; 01 áo vải rằn ri, màu nâu xám; số tiền 6.300.000 đồng.

Vào hồi 08 giờ ngày 17/5/2024, tại tiểu khu 2 thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể bắt quả tang Nguyễn Văn Oánh có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 13 gói nhỏ ma túy Heroine, có tổng khối lượng là 2,32 gam (Hai phẩy ba hai gam) ma túy để sử dụng.

